

**ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN**

Số: 3856 /UBND

V/v công khai tình hình thực hiện ngân sách 9 tháng đầu năm 2018 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Tân, ngày 18 tháng 12 năm 2018

26^b

Kính gửi:

- Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội quận;
- Thủ trưởng các phòng, ban Quản lý nhà nước, Đơn vị sự nghiệp;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015; Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với các đơn vị ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Thực hiện Công văn số 4848/UBND-KT ngày 04 tháng 8 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố về công khai ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; Ủy ban nhân dân quận Bình Tân chỉ đạo như sau:

I. Về triển khai công tác công khai ngân sách trên địa bàn quận:

1. Giao các cơ quan, đơn vị dự toán thuộc quận; tổ chức được ngân sách quận hỗ trợ: nghiên cứu và nghiêm túc thực hiện công khai ngân sách tại đơn vị theo hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC; thực hiện công tác công khai theo Luật ngân sách nhà nước năm 2015 công khai thực hiện ngân sách **9 tháng đầu năm 2018**.

2. Giao Thủ trưởng các đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách quận hỗ trợ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường:

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định hướng dẫn công khai ngân sách tại Thông tư số 343/2016/TT-BTC, Thông tư số 61/2017/TT-BTC và Công văn số 9505/BTC-NSNN của Bộ Tài chính đối với cấp ngân sách và các đơn vị sử dụng ngân sách trên địa bàn quận.

- Trường hợp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách quận và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường chưa thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2018, đề nghị khẩn trương thực hiện công khai theo quy định.

- Phòng Tài chính –Kế hoạch quận lập danh mục **CÔNG KHAI NGÂN SÁCH** trên trang thông tin điện tử của quận để công khai số liệu báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định.

- Ủy ban nhân dân 10 phường lập danh mục **CÔNG KHAI NGÂN SÁCH** tại bản công khai của phường để công khai số liệu báo cáo thuyết minh ngân sách theo quy định.

II. Về công khai tình hình thực hiện dự toán 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn quận:

1. Thực hiện công khai số liệu và nội dung theo các biểu số (*đính kèm* *biểu số 93/CK-NSNN, 94/CK-NSNN, 95/CK-NSNN*)

2. Giao Phòng Tài chính – Kế hoạch phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

Đề nghị Phòng Tài chính - Kế hoạch, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận, Thủ trưởng các đơn vị dự toán, các tổ chức được ngân sách quận hỗ trợ và Ủy ban nhân dân 10 phường nghiêm túc, triển khai thực hiện công khai ngân sách theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- TTQU, TTHDND quận;
- TTUBND quận: CT, các PCT quận
- Ban kinh tế xã hội - HĐND;
- Phòng TCKH;
- Lưu VT. *(322452)*



Lê Văn Thịnh

BÁO CÁO THUYẾT MINH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Đính kèm Công văn số 386/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 6383/QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách nhà nước năm 2018 cho Ủy ban nhân dân quận Bình Tân;

Căn cứ Nghị quyết số 344/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân quận Bình Tân về dự toán và phân bổ ngân sách quận năm 2018;

Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ thu – chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân quận Bình Tân công khai số liệu và báo cáo thuyết minh tình hình thu - chi ngân sách quận 9 tháng đầu năm 2018 trên địa bàn như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

1.1. Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) là 2.194,774 tỷ đồng, đạt 74,3% dự toán pháp lệnh năm (2.955 tỷ đồng), đạt 67,5% dự toán quận giao (3.250,5 tỷ đồng) và tăng 2,6% so với cùng kỳ (cùng kỳ thu 2.139,097 tỷ đồng).

Số thu ngân sách nhà nước tăng so với cùng kỳ là do kinh tế quận trong 9 tháng đầu năm tiếp tục tăng trưởng, ngay từ đầu năm 2018 dưới sự lãnh đạo sâu sát và toàn diện của Quận ủy, sự chỉ đạo điều hành kiên quyết của Ủy ban nhân dân quận, tổ chức gặp gỡ, lắng nghe, đồng hành, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, chương trình kết nối ngân hàng – doanh nghiệp tiếp tục phát huy, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ổn định phát triển. Ngoài ra, Quận thực hiện các biện pháp cải cách hành chính, triển khai các biện pháp thu để đảm bảo hoàn thành dự toán được giao.

1.2. Thu ngân sách địa phương theo phân cấp: Thực hiện 1.077,318 tỷ đồng, đạt 94,8% dự toán pháp lệnh (1.136,602 tỷ đồng) và tăng 14,2% (1.077,318/943,247 tỷ đồng) so với cùng kỳ. Nếu không tính số thu chuyển nguồn, phân cấp đầu tư xây dựng cơ bản và kết dư ngân sách chuyển sang thì số thu là 905,726 tỷ đồng đạt 88,5% (905,726 /1.136,602) dự toán pháp lệnh năm.

2. Chi ngân sách địa phương:

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện 9 tháng đầu năm 2018 là: 823,868 tỷ đồng đạt 72,5% dự toán năm và tăng bằng 99,4% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 84,337 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 10,24% tổng chi; trong đó giải ngân vốn phân cấp đầu năm là 84,302/132,332 tỷ đồng đạt 63,6% vốn kế hoạch.

- Chi thường xuyên: 739,530 tỷ đồng đạt 65,1% dự toán (1.136,602 tỷ đồng), tăng 6,2% ($739,530/696,293$ tỷ đồng) so với cùng kỳ, chiếm tỷ trọng 89,76% tổng chi.

- Trong 9 tháng đầu năm 2018, tổng chi ngân sách địa phương đạt 72,5% dự toán pháp lệnh (1.136,602 tỷ đồng), trong đó chi thường xuyên đạt 65,1% dự toán pháp lệnh (1.136,602 tỷ đồng). Chi đầu tư phát triển 84,337 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 10,24% tổng chi; chi thường xuyên 739,530 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 89,76% tổng chi. Ngân sách quận chủ động đảm bảo chi thường xuyên cho các hoạt động của quận đặc biệt tập trung chăm lo cho Tết diện chính sách, người nghèo đảm bảo an sinh xã hội nhất là diện chính sách, xã hội; người có công với cách mạng và người nghèo trên địa bàn. Chi lĩnh vực văn hóa - xã hội đạt 39,9% so với dự toán. Nhìn chung, việc điều hành và chấp hành ngân sách đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách và hướng dẫn tại Công văn số 149/STC-CT-KBNN ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Liên Sở Tài chính - Cục Thuế - Kho bạc Nhà nước về hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách năm 2018.

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN



CÁN ĐOÎ NGÂN SÁCH QUẬN 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Đính kèm Công văn số 3856/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân

Đơn vị: Triệu đồng

| ST T | NỘI DUNG | Dự toán năm | Thực hiện 09 tháng đầu năm 2018 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|---------|--|----------------|---------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 2.955.000 | 2.194.774 | 74,27% | 100,44% |
| I | Thu cân đối NSNN | 2.955.000 | 2.194.774 | 74,27% | 102,60% |
| 1 | Thu nội địa | 2.955.000 | 2.194.774 | 74,27% | 102,95% |
| 2 | Thu viện trợ | | 0 | | 0,00% |
| II | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | | | | 0,00% |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN | 1.136.602 | 830.825 | 73,10% | 100,14% |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách quận | 1.136.602 | 830.825 | 73,10% | 100,14% |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | | 96.537 | | 72,81% |
| 2 | Chi thường xuyên | 1.106.907 | 733.940 | 66,31% | 105,41% |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 29.695 | 348 | 1,17% | 46,28% |
| II | Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Đính kèm Công văn số 1856/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Đơn vị: Triệu đồng

| ST T | NỘI DUNG | Dự toán năm | Thực hiện 09 tháng đầu năm 2018 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|-----------|--|------------------|---------------------------------------|----------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 2.955.000 | 2.194.774 | 74,27% | 102,60% |
| I | Thu nội địa | 2.955.000 | 2.194.774 | 74,27% | 102,95% |
| 1 | Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước | | | | |
| 2 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | | | | |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 1.116.000 | 702.797 | 62,97% | 107,16% |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 500.000 | 325.080 | 65,02% | 122,02% |
| 5 | Thuế bảo vệ môi trường | 2.000 | 1.939 | 96,95% | 183,79% |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 510.000 | 280.504 | 55,00% | 93,20% |
| 7 | Thu phí, lệ phí | 110.900 | 79.479 | 71,67% | 109,71% |
| 8 | Các khoản thu về nhà, đất | 662.500 | 741.644 | 111,95% | 92,93% |
| - | Thuế sử dụng đất nông nghiệp | | | | |
| - | Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp | 17.500 | 21.421 | 122,41% | 209,58% |
| - | Thu tiền sử dụng đất | 500.000 | 595.254 | 119,05% | 82,16% |
| - | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 145.000 | 124.969 | 86,19% | 197,43% |
| - | Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước | | | | |
| 9 | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết | | | | |
| 10 | Thu khác ngân sách | 53.600 | 63.331 | 118,15% | 170,69% |
| 11 | Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác | | | | |
| II | Thu viện trợ | | | | |
| B | THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP | 1.136.602 | 1.077.315 | 94,78% | 111,98% |
| 1 | Thu NSDP theo phân cấp | 370.165 | 308.253 | 83,27% | 104,55% |
| - | Từ các khoản thu phân chia | 291.642 | 189.723 | 65,05% | 113,33% |
| - | Các khoản thu NSDP được hưởng 100% | 78.523 | 118.530 | 150,95% | 93,03% |
| 2 | Thu chuyển nguồn | | 70.239 | | 152,13% |
| 3 | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 766.437 | 698.823 | 91,18% | 112,52% |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN



Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Đính kèm Công văn số 3856/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân quận Bình Tân)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm | Thực hiện 09 tháng đầu năm 2018 | So sánh thực hiện với (%) | |
|-----|--|----------------|--|------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH QUẬN | 1.136.602 | 823.867 | 72,49% | 99,31% |
| A | CHI CÂN ĐOÎ NGÂN SÁCH HUYỆN | 1.136.602 | 823.867 | 72,49% | 99,31% |
| I | Chi đầu tư phát triển | 0 | 84.337 | | 63,61% |
| 1 | Chi đầu tư cho các dự án | | 84.302 | | |
| 2 | Chi đầu tư phát triển khác | | 35 | | 0,03% |
| II | Chi thường xuyên | 1.106.907 | 739.182 | 66,78% | 106,16% |
| | Trong đó: | | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 520.216 | 307.305 | 59,07% | 111,87% |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi y tế, dân số và gia đình | 85.545 | 58.021 | 67,83% | 166,22% |
| 4 | Chi phát thanh, truyền hình | | | | |
| 5 | Chi văn hóa thông tin | 4.906 | 5.049 | 102,91% | 66,39% |
| 6 | Chi thể dục thể thao | | | | |
| 7 | Chi bảo vệ môi trường | | | | |
| 8 | Chi hoạt động kinh tế | 198.509 | 131.891 | 66,44% | 97,27% |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | 172.877 | 117.720 | 68,09% | 98,29% |
| 10 | Chi bảo đảm xã hội | 61.111 | 67.492 | 110,44% | 89,52% |
| 11 | Chi Quốc phòng - An ninh | 44.019 | 31.888 | 72,44% | 111,84% |

| STT | NỘI DUNG | Dự toán năm | Thực hiện 09 tháng đầu năm 2018 | So sánh thực hiện với (%) | |
|-----|---|----------------|--|------------------------------|----------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| 12 | Chi khác | 19.724 | 19.816 | 100,47% | 99,97% |
| III | Dự phòng ngân sách | 29.695 | 348 | 1,17% | 46,28% |
| B | CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN | | | | |
| 1 | Chương trình mục tiêu quốc gia | | | | |
| 2 | Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư | | | | |
| 3 | Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên | | | | |

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN

| BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THÁNG 09 NĂM 2018 | | | | | | | | | | | |
|--|---------------|---------------|---------------------------|-----------|-------------|-------------------|------------|-------------|-------------|------------|--------|
| Đề toán năm 2018 (Thanh phό giao) | | | Thực hiện 9 tháng đầu năm | | | Thực hiện cùng kỳ | | | Tỷ lệ (%) | | |
| ĐVT: 1.000đ | | | | | | | | | | | |
| Nội dung | NSNN | NS đia phuong | NS đia phuong | NSNN | NSNN | NSNN | NSNN | NSNN | NSQ | NSP | NSP |
| | 1 | 2=3+4-DQ | 3 | 4 | 9 | 10=11+12-DQ | 11 | 12 | 17 | 18 | 19 |
| 1. Thu tiền tiết NSQ (CQ-TV, TFP) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2. Thu tiền CTN: | 1.116.000.000 | 200.862.000 | 200.862.000 | 0 | 702.796.738 | 131.220.000 | 0 | 655.858.428 | 137.225.316 | 0 | 63.0% |
| - Thu tiền trả lương | 867.300.000 | 156.114.000 | 156.114.000 | 0 | 511.625.08 | 91.547.718 | 0 | 476.193.027 | 85.714.766 | 0 | 59.0% |
| - Thu tiền trả DN | 248.600.000 | 44.748.000 | 44.748.000 | 0 | 183.835.774 | 32.581.880 | 0 | 156.267.010 | 28.128.207 | 0 | 73.9% |
| - Thuế tiêu thụ đặc biệt | 100.000 | 0 | 0 | 0 | 218.254 | 0 | 0 | 16.048 | 0 | 0 | 218.3% |
| - Khuê | 0 | 0 | 0 | 0 | 7.090.402 | 7.090.402 | 0 | 23.649.755 | 23.649.755 | 0 | 30.0% |
| 3. Thuết trước bđs | 510.000.000 | 90.780.000 | 90.780.000 | 0 | 280.503.642 | 65.594.500 | 0 | 300.959.871 | 53.570.857 | 0 | 93.2% |
| 4. Thuế thu nhập cá nhân | 500.000.000 | 90.000.000 | 90.000.000 | 0 | 325.079.873 | 0 | 0 | 266.405.735 | 0 | 0 | 65.0% |
| 5. Thuế sử dụng đất phi NN | 17.500.000 | 0 | 0 | 0 | 17.500.000 | 21.421.461 | 0 | 21.421.461 | 10.221.349 | 0 | 122.4% |
| 6. Thuế sử dụng đất | 145.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 124.968.566 | 0 | 0 | 63.299.699 | 0 | 197.4% |
| 7. Thuế tài sản | 500.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 595.253.69 | 0 | 0 | 724.49.917 | 0 | 82.2% |
| 8. Thuế bảo vệ môi trường | 2.000.000 | 0 | 0 | 0 | 0 | 1.938.758 | 0 | 0 | 1.055.074 | 0 | 183.8% |
| 9. Thuế CQSDP | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 10. Phí, lệ phí | 78.390.000 | 10.285.000 | 2.583.000 | 40.752.69 | 10.248.899 | 2.532.470 | 2.895.684 | 14.378.181 | 7.581.495 | 99.6% | 98.0% |
| 11. Thu khác | 53.600.000 | 16.000.000 | 9.790.000 | 6.210.000 | 60.687.867 | 38.400.274 | 28.262.332 | 10.137.942 | 37.102.091 | 26.952.763 | 113.2% |

(Đinh kèm báo cáo số 3875/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của UBND ban hành dưới)



CONG HOA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHÚ NHƯỢU

ĐY BẢN NHÂN DÂN QUÂN BÌNH TÂN

| Số | NƠI DÙNG | NSDP | NSQ | NSP | NSDP | NSQ | NSP | NSDP | NSQ | NSP | NSP | NSQ | NSP | | | |
|---------------------------------|---------------------------|-------------------|--------------------|---------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------------|-------|-------|-------|-------|-------|--------|----|
| I | Chi đầu tư Phát triển | 0 | 0 | 84.337.644 | 84.337.644 | 0 | 132.661.236 | 132.661.236 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | | | |
| TỔNG CỘNG (I+II+III) | 1.136.602.000 | 1.098.411.000 | 201.693.653 | 823.868.167 | 809.759.557 | 133.443.615 | 828.954.543 | 825.719.647 | 123.045.248 | 72.5% | 73.7% | 66.2% | 99.4% | 98.1% | 108.5% | |
| I | 2 | 67+8-DQ | 7 | 8 | 12=13+14-DQ | 13 | 14 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 18 | 19 | 20 |
| Dự toán Qüản giao dịch năm 2018 | Thực hiện 9 tháng đầu năm | Thực hiện công ký | Tỷ lệ DT qüản giao | Tỷ lệ công ký | BVT: 1.000đ | | | | | | | | | | | |

(Đinh kèm bao cáo số 586/UBND ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân qüận)

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



39.530.523

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN